**Đọc kết nối chủ điểm**

**ÔNG MỘT**

 - Vũ Hùng –

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực**

a. Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề.

b. Năng lực đặc thù :

- Nhận biết được thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm trong văn bản.

- Cảm nhận được những tình cảm và vẻ đẹp từ thiên nhiên nhiên , vạn vật.

- Tóm tắt ngắn gọn văn bản .

- Nêu được suy nghĩ, cảm nhận của bản thân sau khi đọc văn bản

**2. Về phẩm chất:**

- Giúp học sinh rèn luyện bản thân , phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Nhân ái với thế giới vạn vạn, trân trọng sự sống của muôn loài yêu quê hương, biết trân trọng những giá trị trong cuộc sống hằng ngày mà thiên nhiên ban tặng.

**II. THIẾT BỊ DẠY VÀ HỌC**

- Kế hoạch dạy học, Sách giáo khoa, Sách giáo viên

- Phiếu học tập

- Bảng phụ, bảng nhóm, máy chiếu.

**III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

Hoạt động 1: Xác định vấn đề

**1. Mục tiêu:**

- Học sinh xác định được nội dung chính trong bài học

**2. Nội dung:**

Gv: Đưa ra câu hỏi gợi mở

Hs: Theo dõi và trả lời câu hỏi

Gv: Từ đó kết nối với văn bản

**3. Sản phẩm:**

- Câu trả lời của học sinh và lời chuyển dẫn của Gv

**4. Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ ( Gv )

- Đưa ra câu hỏi: “ Theo các bạn, thế giới loài vật có sợi dây tình cảm như con người không ? Vì sao? Em đã từng chứng kiến hay đọc câu chuyện nào có thật về loài vật cứu con người chưa”..

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- Hs suy nghĩ câu trả lời

B3: Báo cáo thảo luận

- Hs đưa ra những cảm nhận , suy nghĩ cá nhân

B4: Đánh giá nhận định

- Gv nhận xét, đánh giá cho học sinh coi clip về chú chó trung thành và dẫn dắt vào bài: Sau khi học xong 2 văn bản” Lời của hạt ” và “ Sang thu ” các con có từng nghĩ “ Thế giới cỏ cây , hoa lá, loài vật và con người liệu có sợi dây tình cảm nào không ?” . Và chắc mỗi bạn đều có cho mình 1cảm nhận và câu trả lời riêng. Để có thể trả lời cho câu hỏi này, chúng ta cùng tìm hiểu thêm văn bản “ Ông Một ” để có cái nhìn rõ hơn về sợi dây tình cảm giữa thế giới loài vật và con người nhé.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

|  |  |
| --- | --- |
| I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN | |
| a. Mục tiêu: Năng lực tìm hiểu thông tin, năng lực giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề, Tóm tắt ngắn gọn văn bản .  b. Nội dung:  GV: sử dụng tạo nhóm đôi để tìm hiểu về tác giả, đặt câu hỏi để HS tìm hiểu văn bản.  HS : dựa vào phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà để thảo luận nhóm cặp đôi và trả lời những câu hỏi của GV. | |
| c. Tổ chức thực hiện | **d.** **Sản phẩm** |
| 1. Tác giả   B1: Chuyển giao nhiệm vụ  - Chia nhóm cặp đôi (theo bàn).  - Yêu cầu HS mở phiếu học tập GV đã giao về nhà , trao đổi với bạn cùng nhóm để trao đổi thông tin.    B2: Thực hiện nhiệm vụ  Hs trao đổi thông tin dựa trên phiếu học tập đã chuẩn bị , thống nhất và bổ sung ( nếu cần )  B3: Báo cáo, thảo luận  - GV yêu cầu 1 vài cặp đôi báo cáo sản phẩm.  - HS đại điện cặp đôi trình bày sản phẩm. Các cặp đôi còn lại theo dõi, nhận xét và ghi chép kết quả thảo luận của các cặp đôi báo cáo.  B4: Đánh giá kết quả  HS: Những cặp đôi không báo cáo sẽ làm nhiệm vụ nhận xét, bổ sung cho cặp đôi báo cáo (nếu cần).  GV:  - Nhận xét thái độ làm việc và sản phẩm của các cặp đôi.  - Chốt kiến thức, chuyển dẫn sang mục sau.  2. Tác phẩm  B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)  a. Đọc  - Hướng dẫn đọc nhanh.  + Đọc giọng to, rõ ràng và lưu loát, diễn cảm.  b. Yêu cầu HS tiếp tục quan sát phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà và trả lời các câu hỏi còn lại:  - Nêu xuất xứ của văn bản ?  - Ngôi kể ?  - Tóm tắt:  B2: Thực hiện nhiệm vụ  Gv: Hướng dẫn HS cách đọc và tóm tắt.  Hs: Đọc văn bản, các em khác theo dõi, quan sát bạn đọc. Xem lại nội dung phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà.  B3: Báo cáo, thảo luận  GV yêu cầu HS trả lời, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).  HS:  - Trả lời các câu hỏi của GV.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn nếu cần).  B4: Kết luận, nhận định (GV)  - Nhận xét thái đọc tập qua sự chuẩn bị của HS bằng việc trả lời các câu hỏi.  - Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau. | **1. Tác giả:**  - Vũ Hùng ( sinh năm 19310 ) tại Hà Nội.  - Ông là nhà văn viết hơn 40 tác phẩm cho thiếu nhi chỉ với đề tài duy nhất về thiên nhiên, rừng, muông thú.  - Tác phẩm tiêu biểu: Sống giữa bầy voi, Mùa săn trên núi…  2. Tác phẩm  - Xuất xứ: Trích trong cuốn “ Phía Tây Trường Sơn”  - Ngôi kể: thứ 3  - Tóm tắt: Truyện kể về con voi (ông Một ) của Đề đốc Lê Trực – 1 lãnh tụ của nghĩa quân trong thời kì kháng chiến chống Pháp cuối thế kỉ XIX. Sau khi bị vây hãm, nghĩa quân tan tác, Đề đốc Lê Trực buộc phải về quê và tặng con voi cho quản tượng thân tín của mình chăm sóc. Nhưng con voi nhớ ông Đề đốc, nhớ chiến trận, nhớ rừng. Mặc dù được người quản tượng hết lòng chăm sóc, yêu thương nhưng con voi vẫn ủ rũ và buồn thiu. Quản tượng quyết định thả nó về rừng. Sau đó, hằng năm mỗi độ sang thu nó lại về làng thăm quản tượng và dân làng. Được 10 năm như thế, khi ông quản tượng qua đời, nó buồn bã trở nên lặng lẽ. Từ đó, mấy năm nó mới lại xuống làng, đảo qua nhà cũ, tha thẩn trong sân, tung vòi hít ngửi khắp chỗ, rên khe kẽ và âm thầm bỏ đi. |
| II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI | |
| 1. Tình cảm của chú voi đối với Đô đốc và người quản tượng. | |
| a. Mục tiêu:  - Năng lực giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề.  - Nhận diện các chi tiết tiêu biểu  - Nhận diện và thực hành các kiến thức Tiếng Việt đã học  b. Nội dung  - Gv sử dụng Kt khăn trải bàn để tìm hiểu các chi tiết thể hiện tình cảm của voi dành cho Đô đốc và người quản tượng.  - Hs làm việc nhóm | |
| c. Tổ chức thực hiện | **d. Sản phẩm** |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ  - Gv chia nhóm lớp làm 4 tổ  - Hoàn thiện phiếu học tập,    B2: Thực hiện nhiệm vụ  HS : Mỗi tổ cử ra thư kí ghi lại những ý kiến thống nhất của nhóm.  - Quan sát những chi tiết trong SGK  - Thảo luận những chi tiết đã chuẩn bi ở phiếu học tập và đưa ra đáp án thống nhất.  B3: Báo cáo, thảo luận  GV:Yêu cầu HS trình bày bằng bảng nhóm  - Hướng dẫn HS trình bày (nếu cần).  HS:  - Đại diện một nhóm trình bày sản phẩm.  - HS còn lại theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  B4: Kết luận, nhận định (GV)  - Nhận xét câu trả lời của HS.  - Chốt kiến thức, bình giảng và chuyển dẫn sang mục sau. | |  |  |  | | --- | --- | --- | | 1.Tình cảm của chú voi đối với Đô đốc và người quản tượng. | | | |  | Đề đốc  Lê Trực | Người quản tượng | | Chi tiết thể hiện | - Rời căn cứ, nó nhớ ông Đề đốc, nhớ chiến trận.  - Nó chỉ khuây khỏa lúc làm việc rồi lại đứng buồn thiu.  - Nó héo đi như chiếc lá già. | - Nó vẫn giúp quản tượng kéo gỗ, phá rẫy.  - Khi được thả về rừng, hằng năm khi sang thu, nó lại xuống làng, rống gọi rộn ràng từ xa  - Nó về mái nhà cũ, quỳ giữa sân.  - Nó ở lại vài bữa, giúp ông đủ việc  - Khi biết quản tượng mất, nó chạy vào nhà, hít hà giường cũ, buồn bã đi ra, chạy khắp làng tìm chủ.  - Sau khi người quản tượng mất, nó đảo qua nhà, tha thẩn trong sân, tung vòi hít ngửi khắp chỗ, rên khe kẽ và âm thầm bỏ đi. | | Nhận xét: | -> Lời văn nhẹ nhàng kết hợp biện pháp nhân hóa, so sánh.  => Qua đó, thể hiện tình cảm gắn bó, yêu mến, thủy chung của Ông Một đối với Đề đốc và người quản tượng. | | |
| 1. Tình cảm của người quản tượng và dân làng với con voi | |
| a. Mục tiêu:  - Năng lực giao tiếp, hợp tác và giải quyết vấn đề.  - Nhận diện các chi tiết tiêu biểu  - Nhận diện và thực hành các kiến thức Tiếng Việt đã học  b. Nội dung  - Gv sử dụng Kt đàm thoại gợi mở, thảo luận nhóm để tìm hiểu các chi tiết thể hiện tình cảm của người quản tượng và dân làng dành cho ông Một  - Hs làm việc nhóm | |
| c. Tổ chức thực hiện | **d. Sản phẩm** |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ  - Gv: Phát phiếu học tập và giao nhiệm vụ    B2: Thực hiện nhiệm vụ  HS đọc vb và tìm chi tiết  GV hướng dẫn HS tìm chi tiết (nếu cần).  B3: Báo cáo, thảo luận  - HS trình bày bằng bảng phụ  - Các nhóm còn lại theo dõi và nhận xét, bổ sung.  B4: Kết luận, nhận định (GV)  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của nhóm.  - Chốt kiến thức,bình giảng, cho học sinh coi clip về chú chó Hachiko :Đến đây, các con đã có thể trả lời cho câu hỏi “ Thế giới loài vật và con người có sợi dây tình cảm nào không ?” . Nhưng cô tin rằng , sau khi học xong văn bản “ Ông Một ”và coi clip về 1 câu chuyện có thật về chú chó Hachiko thì mỗi bạn đều có cho mình 1cảm nhận và câu trả lời riêng. Qua đó, cô càng thấy 1 điều Mẹ Thiên nhiên tạo hóa thật kì diệu, giữa con người và loài vật hay giữa con người và cỏ cây hoa lá đều có những mối liên hệ riêng. Chỉ có điều con người chúng ta có đủ tinh tế, đủ tình cảm để nhận ra những điều đó hay không…  - GV chuyển sang phần tiêp. | |  |  | | --- | --- | | 2.Tình cảm của người quản tượng và dân làng với con voi | | | Chi tiết thể hiện | - Dân làng gọi con voi bằng cái tên đầy thân thuộc "Ông Một".  - Người quản tượng chăm sóc, vỗ về, coi voi như anh em trong nhà.  - Khi voi từ rừng xa trở lại, ông mừng như trẻ lại, tắm cho nó, trồng riêng bãi mía cho nó và thiết đãi nó những bữa no nê.  - Dân làng nô nức đón nó từ đầu làng, lũ trẻ kéo đến xúm xít dưới chân voi, các bô lão đem đến cho nó đủ thứ quà. | | Nhận xét | -> Sử dụng biện pháp nhân hóa, từ láy  => Từ đó, ta cảm nhận không chỉ quản tượng mà cả dân làng đã coi Ông Một giống như người thân của họ, hiểu tâm tính và yêu quí, tông trọng voi. Họ chờ đợi, háo hức đón voi về thăm như đón người thân đi xa trở về. | |

|  |  |
| --- | --- |
| III. LUYỆN TẬP | |
| a. Mục tiêu:  - Củng cố, vận dụng những kiến thức đã học  b. Nội dung  - Gv đưa ra đề bài | |
| c. Tổ chức thực hiện | **d. Sản phẩm** |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ  - Gv đưa ra nhiệm vụ: Mỗi bạn sẽ tự vẽ lại một bức tranh ( đã chuẩn bị sẵn ) với chủ đề “ Tiếng nói của vạn vật” và đưa ra thông điệp của bức tranh đó.  B2: Thực hiện nhiệm vụ  Hs chuẩn bị  B3: Báo cáo, thảo luận  HS báo cáo kết quả làm việc cá nhân, HS nhận xét  GV hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các HS.  B4: Kết luận, nhận định  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS. | - Các bức tranh và thông điệp của học sinh. |

|  |  |
| --- | --- |
| IV. VẬN DỤNG VÀ HƯỚNG DẪN HỌC BÀI Ở NHÀ | |
| a. Mục tiêu:  - Củng cố, vận dụng những kiến thức đã học để viết đoạn văn hoàn chỉnh.  - Hướng dẫn học sinh tự học bài ở nhà.  b. Nội dung  - Gv sử dụng câu hỏi gợi mở, nhắc lại tri thức | |
| c. Tổ chức thực hiện | **d. Sản phẩm** |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: “ Viết đoạn văn từ 10 đến 12 câu nêu cảm nhận của em sau khi học xong văn bản “ Ông Một ”.  B2: Thực hiện nhiệm vụ  Hs suy nghĩ làm việc cá nhân  B3: Báo cáo, thảo luận  HS báo cáo kết quả làm việc cá nhân, HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn  GV hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các HS.  B4: Kết luận, nhận định  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS  - Hướng dẫn học sinh học bài ở nhà.  + Vẽ sơ đồ tư duy về các kiến thức đã học trong bài “ Ông Một ”  + Đọc và chuẩn bị phần Thực hành Tiếng Việt. | **-** Về hình thức:1 đoạn văn, đúng nội dung yêu cầu  - Nội dung:  + Câu mở đoạn , giới thiệu tên văn bản, tác giả  + Ghi lại những suy nghĩ, cảm nhận của bản thân  + Chi tiết nào để lại ấn tượng nhất? Vì sao ?  + Kết đoạn |